

Số: 2062/QĐ-ĐHTM

Hà Nội, ngày 12 tháng 11 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc: Ban hành chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ theo định hướng ứng dụng

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC THƯƠNG MẠI

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18/6/2012 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ngày 19/11/2018;

Căn cứ Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ về việc Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục Đại học;

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị quyết số 138/NQ-HĐT ngày 22/4/2024 của Trường Đại học Thương mại về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Thương mại;

Căn cứ Quyết định số 1982/QĐ-TTg ngày 18/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt khung trình độ quốc gia Việt Nam;

Căn cứ Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 26/6/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

Căn cứ Thông tư số 23/2021/TT-BGDĐT ngày 30/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ;

Căn cứ Quyết định số 86/QĐ-ĐHTM ngày 19/01/2022 của Hiệu trưởng về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ thạc sĩ của Trường Đại học Thương mại; Quyết định số 2469/QĐ-ĐHTM ngày 30/12/2022 của Hiệu trưởng về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đào tạo trình độ thạc sĩ của Trường Đại học Thương mại;

Căn cứ Quyết định số 2293/QĐ-ĐHTM ngày 16/12/2022 của Hiệu trưởng về việc ban hành Quy định phát triển chương trình đào tạo của Trường Đại học Thương mại;

Căn cứ vào kết luận của các Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ theo định hướng ứng dụng được thành lập theo các Quyết định số 1767, 1776, 1777, 1778, 1779 và 1780/QĐ-ĐHTM ngày 10/10/2024 và ngày 11/10/2024 của Hiệu trưởng Trường Đại học Thương mại;

Căn cứ vào đề xuất của Hội đồng Khoa học và Đào tạo Trường Đại học Thương mại;

Theo đề nghị của Viện trưởng Viện Đào tạo Sau đại học,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo quyết định này 06 chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ theo định hướng ứng dụng của Trường Đại học Thương mại.

(Chuẩn đầu ra và chương trình đào tạo được kèm theo Quyết định này).

Điều 2. Các chương trình này được áp dụng cho các khoá đào tạo trình độ thạc sĩ theo định hướng ứng dụng từ khoá 30B trở đi.

Điều 3. Viện Đào tạo Sau đại học, các Khoa, Viện, Bộ môn tham gia đào tạo trình độ thạc sĩ và các bộ phận có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / *Đã*

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu: VT, SDH, HĐKH&ĐT.



HIỆU TRƯỞNG

★ PGS.TS. Nguyễn Hoàng

CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành theo Quyết định số 2062/QĐ-ĐHTM ngày 12 tháng 11 năm 2024
của Hiệu trưởng Trường Đại học Thương mại)

Chương trình đào tạo:	Thạc sĩ Kế toán <i>Master of Accounting</i>
Trình độ đào tạo:	Thạc sĩ
Định hướng	Ứng dụng
Ngành đào tạo:	Kế toán
Mã ngành:	8340301
Chuyên ngành đào tạo:	Kế toán
Ngôn ngữ đào tạo:	Tiếng Việt

1. Mục tiêu của chương trình đào tạo

- **Mục tiêu chung:** Chương trình đào tạo kế toán trình độ thạc sĩ định hướng ứng dụng có mục tiêu giúp người học ứng dụng các kết quả nghiên cứu cơ bản về kế toán, kiểm toán và phân tích vào thực tiễn hoạt động nghề nghiệp một cách hoàn chỉnh, khoa học, đáp ứng yêu cầu thực tiễn đa dạng của các tổ chức trong nền kinh tế.

- **Mục tiêu cụ thể:** Người học sau khi hoàn thành chương trình đào tạo sẽ đạt các chuẩn đầu ra về kiến thức, kỹ năng, mức độ tự chủ và trách nhiệm; sẽ trở thành chuyên gia có năng lực phát hiện, xử lý, và hoàn thiện công tác kế toán, kiểm toán và phân tích trong thực tế với nền tảng vững chắc về kiến thức chuyên môn, năng lực làm việc độc lập và sáng tạo, tuân thủ pháp luật, tôn trọng đạo đức nghề nghiệp, thích ứng với công nghệ số và môi trường toàn cầu hóa của nền kinh tế; có khả năng học tập nâng cao trình độ ở các chương trình đào tạo trong và ngoài nước.

2. Yêu cầu của chuẩn đầu ra

PLO	Mã PLOs	Mô tả
Kiến thức	PLO1	Đánh giá được các kiến thức thực tế và kiến thức lý thuyết sâu, rộng, tiên tiến về kế toán, kiểm toán, phân tích.
	PLO2	Vận dụng được các kiến thức liên ngành, kiến thức chung về quản trị và quản lý để xử lý các tình huống thực tiễn.
Kỹ năng	PLO3	Có kỹ năng phân tích, tổng hợp, đánh giá dữ liệu để đưa ra giải pháp chuyên môn một cách khoa học.
	PLO4	Có kỹ năng tổ chức, quản trị và quản lý các hoạt động nghề nghiệp tiên tiến.
	PLO5	Có kỹ năng sử dụng các công nghệ một cách sáng tạo, phù hợp

PLO	Mã PLOs	Mô tả
		với chuyên môn.
Mức độ tự chủ, chịu trách nhiệm	PLO6	Thích nghi, tự định hướng và hướng dẫn người khác trong hoạt động chuyên môn.
	PLO7	Quản lý, đánh giá và cải tiến hoạt động chuyên môn nghề nghiệp.
Ngoại ngữ	PLO8	Có trình độ ngoại ngữ tương đương bậc 4 trong Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

3. Vị trí làm việc của người học sau khi tốt nghiệp

Người học tốt nghiệp và đạt chuẩn đầu ra ngành kế toán trình độ thạc sĩ định hướng ứng dụng của Trường Đại học Thương mại có thể làm việc tại các vị trí thuộc chức danh nghề nghiệp chuyên môn trong các đơn vị, tổ chức của Việt Nam và quốc tế dưới đây:

* Vị trí việc làm

- Chuyên gia kế toán tài chính, kế toán quản trị, dự toán ngân sách;
- Chuyên gia về kiểm toán, kiểm soát nội bộ;
- Chuyên gia tư vấn về kế toán, tài chính, thuế, phân tích hệ thống thông tin kế toán, kiểm soát quản lý;
- Chuyên gia tổ chức, thiết kế, vận hành và triển khai các mô hình/tổ chức công tác kế toán, kiểm toán, kiểm soát;
- Chuyên gia phân tích, tư vấn chính sách kế toán, kiểm toán, thuế;
- Giảng viên ở các cơ sở đào tạo, chuyên viên, nghiên cứu viên tại các Viện, Bộ, cơ quan quản lý nhà nước;
- Và các vị trí làm việc ở các bộ phận khác có liên quan.

* Loại hình đơn vị

- Hành nghề độc lập trong nước và quốc tế;
- Các công ty, tổ chức của Việt Nam và quốc tế đang hoạt động tại Việt Nam;
- Các doanh nghiệp, tổ chức trong khu vực và thế giới;
- Các tổ chức tài chính ngân hàng và phi ngân hàng;
- Công ty kiểm toán, các cơ quan kiểm toán Nhà nước;
- Các đơn vị dịch vụ kế toán, kiểm toán, tài chính, thuế và tư vấn quản lý;
- Các cơ sở đào tạo, viện nghiên cứu;
- Các loại hình đơn vị khác.

4. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp

Sau khi tốt nghiệp, người học có khả năng học nâng cao ở trình độ tiến sĩ của các chương trình đào tạo trong và ngoài nước, thực hiện các nghiên cứu chuyên sâu để công bố công trình trên các tạp chí, hội thảo trong nước, quốc tế.

5. Các chương trình, chuẩn đầu ra quốc tế đã tham khảo

5.1. Trong nước

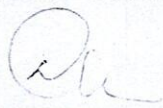
- 1) Quyết định 1982/QĐ-TTg ngày 18/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Khung trình độ Quốc gia;
- 2) Thông tư 17/2021/TT-BGD&ĐT ngày 22/6/2021 của Bộ trưởng BGD&ĐT ban hành Quy định về chuẩn CTĐT; xây dựng, thẩm định và ban hành CTĐT các trình độ của giáo dục đại học;
- 3) Quyết định số 2293/QĐ-ĐHTM ngày 16/12/2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Thương mại ban hành Quy định phát triển chương trình đào tạo của Trường;
- 4) Chương trình Thạc sĩ chuyên ngành Kế toán (hướng ứng dụng), Đại học Kinh tế thành phố Hồ Chí Minh (UEH), <https://tuyensinh.ueh.edu.vn/bai-viet/chuyen-nganh-ke-toan-thac-si-huong-ung-dung/> (truy cập 3/9/2024);
- 5) Khung chương trình đào tạo trình độ Thạc sĩ định hướng ứng dụng: Kế toán, Kiểm toán và Phân tích của trường Đại học Kinh tế Quốc dân (năm 2022), <https://sdh.neu.edu.vn/storage/files/Khung%20CTDT%20thac%20si%202022.pdf> (truy cập 3/9/2024);
- 6) Chương trình đào tạo trình độ Thạc sĩ theo định hướng ứng dụng ngành Kế toán của Trường Đại học Kinh tế, Đại học Đà Nẵng, <https://drive.google.com/file/d/1vCv4iFfNk2uq6QLQaOA1vSDR-IkPKtyX/view> (truy cập 3/9/2024).

5.2. Ngoài nước

- 1) Chương trình thạc sĩ kế toán ứng dụng của Đại học RMIT Australia (Master of Professional Accounting, Master by Coursework) <https://www.rmit.edu.au/study-with-us/levels-of-study/postgraduate-study/masters-by-coursework/master-of-professional-accounting-mc194> (truy cập 3/9/2024);
- 2) Chương trình thạc sĩ kế toán ứng dụng của Đại học Sydney Australia (The University of Sydney) (Master of Professional Accounting and Business Performance) https://www.sydney.edu.au/handbooks/business_school_pg/coursework/professional_accounting_business_performance/unit_of_study_table.html (truy cập 3/9/2024);
- 3) Chương trình thạc sĩ kế toán ứng dụng của Đại học Leeds, UK (University of Leeds) <https://courses.leeds.ac.uk/f921/accounting-and-finance-msc> (truy cập 3/9/2024);
- 4) Chương trình thạc sĩ kế toán ứng dụng của University of Technology Sydney (Master of Professional Accounting) <https://www.uts.edu.au/study/find-a-course/master-professional-accounting> (truy cập 3/9/2024).

Hà Nội, ngày 12 tháng 11 năm 2024

VIỆN TRƯỞNG
VIỆN KẾ TOÁN – KIỂM TOÁN



PGS.TS. Phạm Đức Hiếu



PGS.TS. Nguyễn Hoàng

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành theo Quyết định số 2062/QĐ-ĐHTM ngày 12 tháng 11 năm 2024
của Hiệu trưởng Trường Đại học Thương mại)

Chương trình đào tạo:	Thạc sĩ Kế toán <i>Master of Accounting</i>
Trình độ đào tạo:	Thạc sĩ
Định hướng:	Ứng dụng
Ngành đào tạo:	Kế toán
Mã ngành:	8340301
Chuyên ngành đào tạo:	Kế toán
Ngôn ngữ đào tạo:	Tiếng Việt

1. Giới thiệu về chương trình đào tạo

Chương trình đào tạo Kế toán trình độ thạc sĩ định hướng ứng dụng đã được rà soát gần nhất theo Quyết định số 115/QĐ-ĐHTM ngày 21/01/2022 của Trường Đại học Thương mại. Trong lần rà soát giữa kỳ này, CTĐT có điều chỉnh một số điểm sau:

- Tiếp thu khuyến nghị của Hội đồng đánh giá và ý kiến của các bên liên quan, mục tiêu chung, mục tiêu cụ thể của CTĐT và các PLO của CTĐT đã được biên tập theo hướng gọn gàng, dễ hiểu và dễ ghi nhớ phù hợp với định hướng ứng dụng. Từ 12 PLO rút gọn còn 8 PLO, với: 2 PLO kiến thức, 3 PLO kỹ năng, 2 PLO mức tự chủ và trách nhiệm, 01 PLO tiếng Anh.

- Sử dụng các động từ ở thang Bloom bậc 4-5 tại các PLO kiến thức để thể hiện được rõ hơn mức độ đạt được CDR của CTĐT.

- Đảm bảo sự liên kết giữa CLO và PLO; các học phần tham gia vào đánh giá đạt CDR của CTĐT chỉ từ 3-4 CLO.

- Rà soát và hoàn thiện ma trận tích hợp CDR của các học phần trong CTĐT.

2. Mục tiêu của chương trình đào tạo

- *Mục tiêu chung*: Chương trình đào tạo kế toán trình độ thạc sĩ định hướng ứng dụng có mục tiêu giúp người học ứng dụng các kết quả nghiên cứu cơ bản về kế toán, kiểm toán và phân tích vào thực tiễn hoạt động nghề nghiệp một cách hoàn chỉnh, khoa học, đáp ứng yêu cầu thực tiễn đa dạng của các tổ chức trong nền kinh tế.

- *Mục tiêu cụ thể*: Người học sau khi hoàn thành chương trình đào tạo sẽ đạt các chuẩn đầu ra về kiến thức, kỹ năng, mức độ tự chủ và trách nhiệm; sẽ trở thành chuyên gia có năng lực phát hiện, xử lý, và hoàn thiện công tác kế toán, kiểm toán và phân tích trong thực tế với nền tảng vững chắc về kiến thức chuyên môn, năng lực làm việc độc lập và sáng tạo, tuân thủ pháp luật, tôn trọng đạo đức nghề nghiệp, thích ứng với công nghệ số và môi trường toàn cầu hóa của nền kinh tế; có khả năng học tập nâng cao trình độ ở các chương trình đào tạo trong và ngoài nước.

3. Yêu cầu của chuẩn đầu ra chương trình đào tạo

PLO	Mã PLOs	Mô tả
Kiến thức	PLO1	Đánh giá được các kiến thức thực tế và kiến thức lý thuyết sâu, rộng, tiên tiến về kế toán, kiểm toán, phân tích.
	PLO2	Vận dụng được các kiến thức liên ngành, kiến thức chung về quản trị và quản lý để xử lý các tình huống thực tiễn.
Kỹ năng	PLO3	Có kỹ năng phân tích, tổng hợp, đánh giá dữ liệu để đưa ra giải pháp chuyên môn một cách khoa học.
	PLO4	Có kỹ năng tổ chức, quản trị và quản lý các hoạt động nghề nghiệp tiên tiến.
	PLO5	Có kỹ năng sử dụng các công nghệ một cách sáng tạo, phù hợp với chuyên môn.
Mức độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm	PLO6	Thích nghi, tự định hướng và hướng dẫn người khác trong hoạt động chuyên môn.
	PLO7	Quản lý, đánh giá và cải tiến hoạt động chuyên môn nghề nghiệp.
Ngoại ngữ	PLO8	Có trình độ ngoại ngữ tương đương bậc 4 trong Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

4. Đối tượng tuyển sinh

- Đã tốt nghiệp đại học trong và ngoài nước
- Có trình độ ngoại ngữ tương đương bậc 3 trong Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam

5. Tiêu chí tuyển sinh

- Thí sinh đã tốt nghiệp đại học trong và ngoài nước ngành phù hợp với ngành Kế toán. Danh mục ngành phù hợp được quy định ở Phụ lục 02. Quy định cụ thể đối với văn bằng như sau:

+ Đối với các thí sinh tốt nghiệp đại học ngành/CTĐT trong danh mục các ngành nhóm 1 (ngành đúng, ngành gần hoặc các ngành/CTĐT ở trình độ đại học của Trường ĐHTM cấp bằng có độ tương đồng $\geq 50\%$ so với CTĐT của ngành đăng ký dự tuyển) thì được dự tuyển ngay và không phải học bổ sung kiến thức.

+ Đối với các thí sinh tốt nghiệp đại học ngành/CTĐT trong danh mục các ngành thuộc nhóm 2 (phải học bổ sung) chỉ được dự tuyển nếu có ít nhất 01 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực đăng ký dự tuyển và hoàn thành việc học bổ sung kiến thức 5 học phần (03 học phần cơ sở ngành và 02 học phần ngành) trong chương trình đào tạo bậc đại học của ngành đăng ký dự tuyển tương ứng.

- Nội dung cụ thể về bổ sung kiến thức (danh mục ngành phù hợp; tên môn, hình thức

học, điều kiện bảo lưu môn học,...) được Trường quy định cụ thể trước khi tuyển sinh.

6. Phương thức tuyển sinh: Theo đề án tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ hiện hành của Trường.

7. Quy trình đào tạo và điều kiện tốt nghiệp:

- Đào tạo theo hệ thống tín chỉ.

- Được công nhận tốt nghiệp khi hoàn thành đầy đủ các học phần và bảo vệ thành công đề án tốt nghiệp và có trình độ ngoại ngữ tương đương bậc 4 trong khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

8. Nội dung chương trình đào tạo

8.1. Khái quát chương trình:

Tổng số tín chỉ tích lũy: 60

Kiến thức chung: 11

Kiến thức ngành: 14

Kiến thức chuyên ngành: 20

Thực tập: 6

Đề án tốt nghiệp: 9

8.2. Khung chương trình đào tạo

Bảng 1. Khung chương trình đào tạo

TT	Khối kiến thức và các học phần	Mã HP	Số TC	Cấu trúc
1	KIẾN THỨC CHUNG		11	
1	Triết học	TRHO0118	4	42,36
2	Phương pháp nghiên cứu khoa học	NCKH0218	2	20,20
3	Thực hành tìm kiếm thông tin trên mạng internet	TKTT0318	2	0,60
4	Tiếng Anh tăng cường	TATC0418	3	30,30
2	KIẾN THỨC NGÀNH		14	
2.1	Các học phần bắt buộc		6	
1	Tổng luận kế toán	TLKT0618	2	20,20
2	Tổng luận kiểm toán	TLKI0628	2	20,20
3	Phân tích tài chính doanh nghiệp	PTTC1228	2	20,20
2.2	Các học phần tự chọn (chọn 3 trong 6 học phần sau)		6	
1	Đạo đức nghề nghiệp kế toán, kiểm toán	DDKT0728	2	20,20
2	Thống kê ứng dụng trong kinh tế	TKUD0828	2	20,20
3	Quản trị tài chính nâng cao	QTTC0728	2	20,20
4	Luật kinh tế nâng cao	LUKT0318	2	20,20
5	Quản lý nhà nước về kinh tế	QLNN0518	2	20,20
6	Tài chính công nâng cao	TCNC0828	2	20,20
2.3	Chuyên đề thực tế 1 (kiến thức ngành)	CDKT1318	2	0,0,30
3	KIẾN THỨC CHUYÊN NGÀNH		20	

TT	Khối kiến thức và các học phần	Mã HP	Số TC	Cấu trúc
3.1	Các học phần bắt buộc		6	
1	Kế toán tài chính nâng cao	KTTC0918	2	20,20
2	Kế toán quản trị nâng cao	KTQT1018	2	20,20
3	Kiểm toán báo cáo tài chính nâng cao	KTBC 1118	2	20,20
3.2	Các học phần tự chọn (chọn 6 trong 12 học phần)		12	
1	Kiểm soát nội bộ	KSNB1628	2	20,20
2	Kế toán định giá	KTĐG2428	2	20,20
3	Kế toán tái cấu trúc doanh nghiệp	KTCT1328	2	20,20
4	Kế toán công	KETC1428	2	20,20
5	Kiểm toán hoạt động	KTHĐ1528	2	20,20
6	Kế toán điều tra	KTĐI1928	2	20,20
7	Kế toán môi trường	KTMT2228	2	20,20
8	Kế toán trong các tổ chức tài chính- ngân hàng	KTNH2228	2	20,20
9	Báo cáo tài chính hợp nhất	BCHN2328	2	20,20
10	Kế toán quản trị chiến lược	KTCL2528	2	20,20
11	Kế toán cho mục tiêu quản trị thuế trong doanh nghiệp	KQTT2628	2	20,20
12	Quản trị rủi ro tài chính	QTRR1118	2	20,20
3.3	Chuyên đề thực tế 2 (Kiến thức chuyên ngành)	CDKT2918	2	0,0,30
4	THỰC TẬP		6	0,180
5	ĐỀ ÁN TỐT NGHIỆP		9	0,270

8.3. Mô tả các học phần (có phụ lục đính kèm)

9. Kế hoạch đào tạo

Bảng 2. Kế hoạch đào tạo

STT	Học phần	Kỳ học (dự kiến)	Số tín chỉ	Mã HP tiên quyết
	1. KIẾN THỨC CHUNG		11	
1	Triết học	1	4	
2	Phương pháp nghiên cứu khoa học	1	2	
3	Thực hành tìm kiếm thông tin trên mạng internet	1	2	
4	Tiếng Anh tăng cường	3	3	
	2. KIẾN THỨC NGÀNH		14	
	2.1. Các học phần bắt buộc		6	
5	Tổng luận kế toán	1	2	

STT	Học phần	Kỳ học (dự kiến)	Số tín chỉ	Mã HP tiên quyết
6	Tổng luận kiểm toán	1	2	
7	Phân tích tài chính doanh nghiệp	1	2	
	2.2. Các học phần tự chọn (chọn 3 trong số 6 học phần sau)		6	
8	Đạo đức nghề nghiệp kế toán, kiểm toán	1	2	
	Thống kê ứng dụng trong kinh tế	1	2	
9	Quản trị tài chính nâng cao	1	2	
	Luật kinh tế nâng cao	1	2	
10	Quản lý nhà nước về kinh tế	1	2	
	Tài chính công nâng cao	1	2	
11	2.3. Chuyên đề thực tế 1 (kiến thức ngành)	1	2	
	3. KIẾN THỨC CHUYÊN NGÀNH		20	
	3.1. Các học phần bắt buộc		6	
12	Kế toán tài chính nâng cao	2	2	
13	Kế toán quản trị nâng cao	2	2	
14	Kiểm toán báo cáo tài chính nâng cao	2	2	
	3.2. Các học phần tự chọn (chọn 6 trong số 12 học phần)		12	
15	Kiểm soát nội bộ	2	2	
	Kế toán định giá	2	2	
	Kế toán tái cấu trúc doanh nghiệp	2	2	
16	Kế toán công	2	2	
	Kiểm toán hoạt động	2	2	
17	Kế toán điều tra	2	2	
	Kế toán môi trường	2	2	
18	Kế toán trong các tổ chức tài chính- ngân hàng	2	2	
19	Báo cáo tài chính hợp nhất	2	2	
	Kế toán quản trị chiến lược	2	2	
20	Kế toán cho mục tiêu quản trị thuế trong DN	3	2	
	Quản trị rủi ro tài chính	3	2	
21	3.3. Chuyên đề thực tế 2 (Kiến thức chuyên ngành)	3	2	
22	4. THỰC TẬP	2	6	

STT	Học phần	Kỳ học (dự kiến)	Số tín chỉ	Mã HP tiên quyết
23	5. ĐỀ ÁN TỐT NGHIỆP	4	9	

Lưu ý: Quá trình tổ chức giảng dạy, đánh giá học phần được triển khai theo hình thức trực tiếp hoặc kết hợp giữa trực tiếp và trực tuyến, bảo đảm quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo và của Trường Đại học Thương mại về tổ chức đào tạo và khảo thí. *Phu*

Hà Nội, ngày 12 tháng 11 năm 2024

VIỆN TRƯỞNG
VIỆN KẾ TOÁN – KIỂM TOÁN



PGS.TS. Phạm Đức Hiếu



HIỆU TRƯỞNG

PGS.TS. Nguyễn Hoàng

PHỤ LỤC 01

MÔ TẢ CÁC HỌC PHẦN TRONG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

TT	Học phần	Mô tả học phần
1	Triết học	<p>Học phần Triết học có 8 chương, trong đó gồm: Chương mở đầu nhằm giới thiệu tổng quan về triết học và lịch sử triết học; 3 chương bao quát các nội dung cơ bản thuộc về thế giới quan và phương pháp luận chung của nhận thức và thực tiễn (<i>chương 2: Bản thể luận, chương 3: Phép biện chứng, chương 4: Nhận thức luận</i>); 4 chương bao quát các nội dung lý luận triết học về xã hội và con người (<i>chương 5: Học thuyết hình thái kinh tế - xã hội, chương 6: Triết học chính trị, chương 7: Ý thức xã hội, chương 8: Triết học về con người</i>).</p>
2	Phương pháp nghiên cứu khoa học	<p>Học phần phương pháp nghiên cứu khoa học cung cấp các kiến thức, kỹ năng về phương pháp nghiên cứu, cách thức thiết kế và tổng quan nghiên cứu, hiểu được các vấn đề liên quan tới đạo đức trong nghiên cứu, nắm được cách thức chọn mẫu, thu thập dữ liệu thứ cấp và sơ cấp trong nghiên cứu khoa học, cách thức phân tích dữ liệu định tính và định lượng, nắm được cấu trúc, hình thức và văn phong sử dụng trong báo cáo khoa học, cũng như cách thức thuyết trình kết quả báo cáo nghiên cứu khoa học và một số quy định về trình bày báo cáo khoa học.</p>
3	Thực hành tìm kiếm thông tin trên mạng internet	<p>Học phần <i>Thực hành tìm kiếm thông tin trên mạng Internet</i> là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức cơ sở trong chương trình đào tạo thạc sĩ định hướng ứng dụng của các chương trình đào tạo Quản trị kinh doanh, Kế toán, Kinh doanh thương mại, Tài chính ngân hàng, Quản lý Kinh tế, Quản trị nhân lực... Học phần cung cấp các kỹ năng từ cơ bản đến chuyên sâu trong sử dụng công cụ tìm kiếm với các kỹ thuật, câu lệnh, cú pháp chủ yếu cho người dùng tìm kiếm thông tin trên Internet, sao cho việc tìm kiếm các thông tin theo yêu cầu được thực hiện một cách chính xác và tổng hợp thông tin một cách nhanh chóng mà không phải loại bỏ những kết quả tìm kiếm không phù hợp. Học phần cung cấp cho người học kỹ năng sử dụng các loại máy tìm kiếm thông dụng nhất hiện nay trên thế giới: Google, Bing, Facebook Graph Search, Facebook Trend như: Social Baker, Statista.</p>

4	Tiếng Anh tăng cường	<p>Học phần Tiếng Anh tăng cường được thiết kế cho đối tượng người học đã đạt trình độ bậc 3 theo Khung năng lực Tiếng Anh 6 bậc của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Học phần củng cố các hiện tượng ngữ pháp như thời của động từ, câu điều kiện, động từ tình thái, câu bị động, so sánh, mệnh đề quan hệ...; mở rộng vốn từ vựng thuộc nhiều lĩnh vực khác nhau như phong cách sống, nghệ thuật, khoa học, kiến thức...; phát triển các kĩ năng nghe – nói – đọc – viết trong các ngữ cảnh khác nhau như trao đổi về dự án, thảo luận về các thách thức trong cuộc sống, mô tả tính năng của mạng xã hội... bằng tiếng Anh; cải thiện kỹ năng thuyết trình, làm việc theo nhóm và giải quyết vấn đề.</p>
5	Tổng luận kế toán	<p>Học phần cung cấp các tiếp cận nghiên cứu kế toán theo các quan điểm, trường phái và các lý thuyết kinh tế trong nghiên cứu kế toán: bản chất, định giá, lập quy, phương pháp nghiên cứu kế toán nhằm tạo lập cơ sở lý thuyết cho các nghiên cứu chuyên sâu về tổ chức công tác kế toán, kế toán tài chính, kế toán quản trị. Đồng thời học phần cung cấp tình huống ứng dụng thực tế tổ chức công tác kế toán, lựa chọn các cơ sở kế toán, chính sách kế toán phù hợp.</p>
6	Tổng luận kiểm toán	<p>Học phần cung cấp cho người học các kiến thức về kiểm toán trên các nội dung chủ yếu: Khuôn mẫu quốc tế về kiểm toán và dịch vụ đảm bảo; sự phát triển của lý thuyết kiểm toán và các trường phái lý thuyết cơ bản của kiểm toán hiện đại, như: lý thuyết niềm tin ủy nhiệm, lý thuyết về rủi ro thông tin, lý thuyết về bất cân xứng thông tin, và lý thuyết hành vi trong kiểm toán cùng các vấn đề kiểm toán hiện nay, như: khoảng cách kỳ vọng, kiểm toán trong môi trường tin học... Đồng thời học phần cũng cung cấp các tình huống ứng dụng thực tế về khuôn mẫu kiểm toán và các vấn đề kiểm toán hiện đại.</p>
7	Phân tích tài chính doanh nghiệp	<p>Học phần này trang bị cho người học những kiến thức về phân tích tài chính doanh nghiệp, bao gồm: Tổng quan về phân tích tài chính doanh nghiệp; Phân tích các nội dung cơ bản tài chính doanh nghiệp; Phân tích rủi ro, dấu hiệu phá sản và dự báo tài chính. Vận dụng các kiến thức vào các tình huống cụ thể trong thực tế.</p>

8	Đạo đức nghề nghiệp kế toán, kiểm toán	Học phần cung cấp các kiến thức cơ bản về đạo đức nghề nghiệp kế toán, kiểm toán trên các nội dung chủ yếu: Sự cần thiết và vai trò của đạo đức nghề nghiệp nói chung, đạo đức nghề kế toán, kiểm toán nói riêng trong bối cảnh kinh doanh hiện đại; Chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp kế toán, kiểm toán của IFAC và của Việt Nam; Các nguyên tắc đạo đức cơ bản áp dụng chung cho kế toán và kiểm toán viên, Các nguy cơ ảnh hưởng tới tuân thủ nguyên tắc đạo đức cơ bản và các biện pháp phòng vệ; Thực hành áp dụng Chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp với từng trường hợp cụ thể.
9	Thống kê ứng dụng trong kinh tế	Học phần cung cấp các kiến thức về thống kê ứng dụng trong kinh tế, bao gồm: Thu thập, tổng hợp và phân tích dữ liệu thống kê; Sử dụng phần mềm thống kê chuyên dụng và vận dụng cụ thể vào các tình huống thực tế.
10	Quản trị tài chính nâng cao	Nội dung của học phần Quản trị tài chính nâng cao bao gồm các chủ đề chính: Tổng quan về Quản trị tài chính nâng cao; Phân tích tài chính nâng cao; Quyết định đầu tư trong bối cảnh rủi ro; Quyết định cấu trúc vốn và giá trị gia tăng của công ty.
11	Luật kinh tế nâng cao	Học phần trang bị cho người học những kiến thức cập nhật và kỹ năng thực tiễn về pháp luật kinh tế. Đây là học phần thuộc khối kiến thức ngành của các chương trình đào tạo thạc sĩ của Trường đại học Thương mại. Cụ thể, học phần tập trung nghiên cứu những vấn đề pháp lý cơ bản về cơ cấu tổ chức quản lý của các loại hình công ty, về giao kết và thực hiện hợp đồng trong một số hoạt động thương mại cụ thể, về giải quyết các vấn đề pháp lý phát sinh trong kinh doanh, thương mại. Học phần có tính gắn kết chặt chẽ với các học phần cơ sở ngành cũng như những học phần có tính chuyên sâu khác trong chương trình đào tạo, nhằm giúp học viên có kiến thức và kỹ năng thực tiễn, đồng bộ trong chuyên ngành đào tạo này.
12	Quản lý nhà nước về kinh tế	Học phần cung cấp những lý thuyết nâng cao về quản lý nhà nước đối với kinh tế, trong đó đi sâu và nghiên cứu gắn với thực tiễn những nội dung, phương pháp, công cụ quản lý nhà nước về kinh tế nói chung và đối với các doanh nghiệp nhà nước, một số ngành và lĩnh vực kinh tế chủ chốt ở Việt Nam hiện nay. Học phần có tính gắn kết chặt chẽ với các học phần cơ sở ngành khác, làm cơ sở cho việc tiếp cận những học phần chuyên ngành thuộc các chuyên ngành đào tạo trình độ thạc sĩ khối kinh tế.

13	Tài chính công nâng cao	Học phần đề cập đến các kiến thức lý thuyết và ứng dụng thực tế chuyên sâu và nâng cao về tài chính ở khu vực công; các phương pháp chuyên sâu để phân tích đánh giá các tác động của các chính sách tài chính công của nhà nước đến đời sống kinh tế xã hội; đánh giá, phân tích các lựa chọn chính sách tài chính công của chính phủ trên phương diện mục tiêu, tác động và các hiệu ứng của chính sách liên quan đến lợi ích công cộng, phúc lợi xã hội
14	Chuyên đề thực tế 1	Học phần trang bị cho người học các kiến thức thực tiễn về áp dụng hệ thống chuẩn mực kế toán trong các DN ở Việt Nam hiện nay. Nội dung cơ bản của học phần tập trung vào các vấn đề: thực tiễn áp dụng chuẩn mực kế toán trong hoạt động SXKD; thực tiễn áp dụng chuẩn mực kế toán trong lập và trình bày BCTC; các vấn đề trong thực tiễn áp dụng và hướng giải quyết.
15	Kế toán tài chính nâng cao	Học phần cung cấp kiến thức nâng cao về kế toán tài chính: Các loại hình kế toán cơ bản, các nguyên tắc kế toán áp dụng của từng loại hình và sự vận dụng trong hệ thống chế độ kế toán của Việt Nam về kế toán tài sản, công nợ, vốn chủ, doanh thu, chi phí. Giới thiệu hệ thống chuẩn mực kế toán quốc tế và quốc gia, những cơ sở hình thành chuẩn mực. Kế toán tài sản, doanh thu, trình bày BCTC theo chuẩn mực kế toán Việt Nam và so sánh với quy định của quốc tế. Đồng thời học phần cung cấp tình huống ứng dụng thực tế chuẩn mực kế toán vào phân tích, xét đoán, xử lý các vấn đề phức tạp trong hoạt động kinh doanh.
16	Kế toán quản trị nâng cao	Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản và nâng cao về: Các quan điểm về kế toán quản trị trên phương diện bản chất, xu hướng phát triển, nguyên tắc tổ chức KTQT và các yếu tố ảnh hưởng; Các phương pháp kế toán quản trị chi phí truyền thống, hiện đại; kiểm soát chi phí trong kế toán quản trị; kế toán quản trị cho việc ra quyết định trong doanh nghiệp và các tình huống ứng dụng thực tế kế toán quản trị trong doanh nghiệp.
17	Kiểm toán báo cáo tài chính nâng cao	Học phần cung cấp các kiến thức nâng cao và kỹ năng về kiểm toán báo cáo tài chính trên các nội dung chủ yếu: Báo cáo tài chính theo các loại hình kế toán và vận dụng trong kiểm toán báo cáo tài chính, hệ thống chuẩn mực kiểm toán quốc tế và vận dụng trong kiểm toán một số khoản mục cơ bản trên Báo cáo tài chính. Đồng thời học phần cũng cung cấp các tình huống ứng dụng về kiểm toán Báo cáo tài chính.

18	Kiểm soát nội bộ	Học phân cung cấp các kiến thức cơ bản và hiện đại về kiểm soát nội bộ trên các nội dung chủ yếu: Tổng quan về KSNB, vai trò của KSNB trong bối cảnh gia tăng rủi ro từ môi trường kinh doanh và rủi ro trong nội bộ tổ chức; mối quan hệ giữa KSNB với quản trị công ty; các khuôn mẫu KSNB phổ biến trên thế giới: theo khuôn mẫu COSO, COBIT (USA), COCO (Canada).... và vận dụng nguyên lý chung để thiết kế quy trình, thủ tục KSNB đối với một số chu trình chủ yếu trong đơn vị.
19	Kế toán định giá	Học phân cung cấp kiến thức về kế toán định giá trị DN, kế toán định giá trị doanh nghiệp theo các quan điểm và kế toán định giá trị doanh nghiệp khi hợp nhất, cổ phần hóa. Đồng thời học phân cung cấp tình huống ứng dụng thực tế các phương pháp định giá trị và kế toán định giá trị doanh nghiệp.
20	Kế toán tái cấu trúc doanh nghiệp	Học phân cung cấp kiến thức về kế toán tái cấu trúc doanh nghiệp trên góc độ tài chính trong các trường hợp: kế toán tái cấu trúc cơ cấu vốn-nợ, kế toán cổ phần hóa doanh nghiệp, kế toán mua bán và sáp nhập doanh nghiệp. Đồng thời học phân cung cấp tình huống ứng dụng thực tế về tái cấu trúc và kế toán tái cấu trúc trong doanh nghiệp.
21	Kế toán công	Học phân cung cấp kiến thức cơ bản và hiện đại về kế toán trong đơn vị công như hệ thống chuẩn mực kế toán công quốc tế, hệ thống kế toán công ở Việt Nam; kế toán các hoạt động cơ bản trong các loại đơn vị công khác nhau trên cơ sở kế toán tiền mặt, cơ sở dồn tích và các tình huống ứng dụng thực tế trong các đơn vị công Việt Nam.
22	Kiểm toán hoạt động	Học phân cung cấp các kiến thức về kiểm toán hoạt động trên các nội dung chủ yếu: bản chất của kiểm toán hoạt động; các tiêu chuẩn đánh giá của kiểm toán hoạt động về tính kinh tế, hiệu lực, hiệu quả qua đó hướng dẫn vận dụng xây dựng tiêu chí đánh giá và nội dung kiểm toán trong kiểm toán hoạt động tại doanh nghiệp và các đơn vị sử dụng nguồn vốn ngân sách. Đồng thời học phân cũng cung cấp các tình huống ứng dụng thực tế về kiểm toán hoạt động.

23	Kế toán điều tra	Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản và hiện đại về kế toán điều tra trên các nội dung chủ yếu: vai trò của kế toán điều tra trong bối cảnh hiện nay; các hình thức gian lận trong kế toán, xét đoán và đánh giá gian lận; kỹ thuật phân tích, điều tra gian lận theo mô hình của Cressey (1953), Rommey (1980), Wells (2013); và điều tra gian lận một số chu trình chủ yếu trên báo cáo tài chính. Đồng thời học phần cũng cung cấp các tình huống ứng dụng thực tế về kế toán điều tra.
24	Kế toán môi trường	Học phần cung cấp các kiến thức lý luận cơ bản và nâng cao về kế toán môi trường trong doanh nghiệp như kế toán chi phí môi trường, kế toán thu nhập môi trường và đánh giá hiệu quả hoạt động môi trường trong doanh nghiệp, các tình huống ứng dụng thực tế kế toán môi trường trong doanh nghiệp.
25	Kế toán trong các tổ chức tài chính-ngân hàng	Học phần cung cấp các kiến thức cơ bản, chuyên sâu và hiện đại về kế toán trong các tổ chức tài chính bao gồm các tổ chức tài chính phi ngân hàng như công ty bảo hiểm, công ty tài chính, công ty chứng khoán,... và các ngân hàng thương mại. Các nội dung kế toán được xét trong mối quan hệ với đặc điểm hoạt động và quản lý tài chính của các tổ chức. Đồng thời, học phần cung cấp các tình huống ứng dụng thực tế trong các tổ chức tài chính – ngân hàng.
26	Báo cáo tài chính hợp nhất	Học phần cung cấp kiến thức lý luận tổng quan về BCTCHN, các nguyên tắc, qui trình và phương pháp lập, trình bày báo cáo tài chính hợp nhất thường niên bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất, Báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất. Đồng thời học phần cung cấp tình huống ứng dụng thực tế trong lập và trình bày BCTCHN của tập đoàn.
27	Kế toán quản trị chiến lược	Học phần cung cấp các kiến thức cơ bản và hiện đại về kế toán quản trị chiến lược trong doanh nghiệp như bản chất kế toán quản trị chiến lược, kế toán quản trị chi phí chiến lược, kế toán quản trị khách hàng và đối thủ cạnh tranh, đánh giá hoạt động chiến lược trong doanh nghiệp và các tình huống ứng dụng thực tế kế toán quản trị chiến lược trong doanh nghiệp.
28	Kế toán cho mục tiêu quản trị thuế trong DN	Học phần cung cấp kiến thức về quản trị thuế, các chiến lược quản trị thuế, các kỹ thuật sử dụng, các thông tin kế toán cung cấp phục vụ công tác lập dự toán tổng thể, kế hoạch chi tiết thuế; tình hình thực hiện thuế, kiểm soát và ra các quyết định thuế dựa trên các mục tiêu chiến lược thuế trong doanh nghiệp.

29	Quản trị rủi ro tài chính	Nội dung của học phần Quản trị rủi ro tài chính bao gồm các chủ đề chính: Tổng quan về quản trị rủi ro tài chính doanh nghiệp; quản trị rủi ro tín dụng của doanh nghiệp; quản trị rủi ro lãi suất của doanh nghiệp; quản trị rủi ro hối đoái của doanh nghiệp.
30	Chuyên đề thực tế 2	Học phần trang bị cho người học các kiến thức về thực tiễn hoạt động kế toán, kiểm toán, và phân tích trong các đơn vị kế toán ở Việt Nam hiện nay. Nội dung cơ bản của học phần gồm: thực tiễn hoạt động kế toán (kế toán tài chính & kế toán quản trị); thực tiễn hoạt động kiểm toán; và thực tiễn công tác phân tích trong các đơn vị; các vấn đề đặt ra trong thực tiễn và hướng giải quyết.
31	Thực tập	Học viên sẽ đi thực tế, tìm hiểu về kế toán, kiểm toán và phân tích đang được thực hiện ở các đơn vị tại Việt Nam. Qua đó, giúp học viên có tư duy phản biện, khả năng phân tích, phát hiện vấn đề, ứng dụng các kiến thức lý thuyết vào thực tiễn và có đóng góp nhất định về chuyên môn cho đơn vị được nghiên cứu. Kết thúc thời gian thực tế, dưới sự hướng dẫn của giảng viên, học viên phải hoàn thành báo cáo chuyên đề thực tế và đề xuất một vấn đề chuyên sâu thuộc chuyên môn kế toán, kiểm toán và phân tích để viết thuyết minh đề án làm cơ sở cho viết đề án tốt nghiệp ở giai đoạn sau của quá trình đào tạo.
32	Đề án tốt nghiệp	Học viên sẽ lựa chọn một vấn đề đặt ra trong hoạt động của đơn vị thực tế (ở hiện tại hoặc định hướng phát triển trong tương lai) thuộc chuyên môn kế toán, kiểm toán và phân tích để xây dựng một đề án tốt nghiệp dưới sự hướng dẫn của giảng viên. Tùy thuộc vào phạm vi, đơn vị đề án có thể tập trung vào xây dựng mới; xây dựng kết hợp triển khai; hoàn thiện hoặc phát triển hệ thống hiện hành; hoặc ứng dụng CNTT (CMCN 4.0) trong kế toán, kiểm toán và phân tích...

PHỤ LỤC 02
DANH MỤC CÁC NGÀNH ĐẠI HỌC ĐƯỢC COI LÀ PHÙ HỢP VỚI
NGÀNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ KẾ TOÁN ĐỊNH HƯỚNG ỨNG DỤNG

<p style="text-align: center;">Nhóm 1</p> <p style="text-align: center;">Các ngành không cần học bổ sung (gồm ngành đúng, ngành gần với ngành đăng ký dự tuyển</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Ngành đúng: Kế toán (7340301) - Ngành gần: Kiểm toán (7340302) - Các ngành/CTĐT ở trình độ đại học của Trường Đại học Thương mại cấp bằng có độ tương đồng $\geq 50\%$ so với CTĐT Kế toán của Trường Đại học Thương mại: Tài chính ngân hàng thương mại, Tài chính công thuộc Nhóm ngành Tài chính – Ngân hàng – Bảo hiểm (73402); Ngành Quản trị kinh doanh (7340101) thuộc nhóm ngành Kinh doanh.
<p style="text-align: center;">Nhóm 2</p> <p style="text-align: center;">Các ngành phải học bổ sung đảm bảo nền tảng kiến thức đầu vào cần thiết cho ngành đăng ký dự tuyển</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Các ngành đào tạo của Trường thuộc lĩnh vực Kinh doanh và Quản lý (mã 734), có mức tương đồng dưới 50%: Marketing; Kinh doanh quốc tế; Quản trị thương hiệu, Logistics và quản trị chuỗi cung ứng, Quản lý kinh tế; Quản trị nhân lực; Quản trị khách sạn; Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành; Thương mại quốc tế; Thương mại điện tử, Hệ thống thông tin quản lý... - Các ngành đào tạo của các cơ sở giáo dục đại học khác thuộc nhóm ngành Kinh doanh và Quản lý (mã 734) (không tính nhóm ngành Kế toán – Kiểm toán đã liệt kê ở Nhóm 1), gồm: nhóm ngành Kinh doanh (73401), nhóm ngành Tài chính-NH-BH (73402), nhóm ngành Quản trị - Quản lý (73404) <p><i>Người dự tuyển tốt nghiệp đại học các ngành thuộc nhóm 2 phải học bổ sung 5 học phần theo quy định học bổ sung kiến thức hiện hành của Trường.</i></p>